

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

Mã ngành: 5480210

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ, 90 tuần)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học đạt trình độ Trung cấp Quản trị hệ thống, nắm vững những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ Quản trị hệ thống, an toàn thông tin theo yêu cầu của người làm công tác quản trị mạng, kỹ thuật hệ thống mạng; có khả năng thực hành nghiệp vụ chuyên môn quản trị hệ thống. Người học có khả năng vận dụng những kiến thức được đào tạo vào thực tế công tác, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Biết sử dụng một số thiết bị, kỹ thuật, lập trình hệ thống mạng có liên quan đến công việc liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

1.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Chương trình đào tạo ngành Quản trị hệ thống được thiết kế để đào tạo người học đạt trình độ Trung cấp, có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng về mạng máy tính, an toàn mạng để có thể đảm nhận công việc tốt nhất trong lĩnh vực này tại các công ty triển khai thi công hạ tầng mạng máy tính, quản trị mạng cho doanh nghiệp, tham gia các dự án về hạ tầng công nghệ thông tin,

a. Chuẩn kiến thức

- Kiến thức thực tế và lý thuyết trong phạm vi của lĩnh vực Công nghệ thông tin nói chung và ngành Quản trị hệ thống nói riêng ở mức trình độ trung cấp;
- Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực Quản trị hệ thống;
- Có kiến thức chuyên môn về hạ tầng mạng, quản trị mạng, công nghệ ảo hoá, điện toán đám mây, phòng chống virus máy tính, phòng chống hacker xâm nhập mạng máy tính;
- Có các kiến thức bổ trợ nghề nghiệp như: tâm lý và kỹ năng giao tiếp, các kỹ năng mềm như làm việc theo nhóm, phát biểu trước đám đông...

b. Chuẩn kỹ năng

- Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính;
- Thiết kế hệ thống mạng LAN, WAN và mạng không dây;

- Lắp ráp, cài đặt và quản trị hệ thống mạng và hệ thống mạng không dây;
- Phân tích thiết kế, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin;
- Phân tích, ứng dụng công nghệ ảo hoá, điện toán đám mây mức cơ bản;
- Biết cách phòng chống virus máy tính và hacker xâm nhập máy tính;
- Biết phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố;
- Có khả năng tự nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

c. Tác phong, thái độ nghề nghiệp

- Người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, tác phong công nghiệp ...;
- Người học có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

d. Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Nắm rõ vị trí vai trò của người công dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Có trách nhiệm cá nhân về công tác quản lý thông tin nơi công sở. Có ý thức bảo vệ của công, bảo vệ môi trường và tài sản của đơn vị, ý thức về trách nhiệm cộng đồng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng tổ chức, quản lý hệ thống mạng tại các cơ quan, doanh nghiệp; có khả năng tổ chức, quản lý hệ thống công nghệ thông tin; ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Trực tiếp tham gia vào lĩnh vực công nghệ thông tin ở tất cả các thành phần kinh tế, các công ty, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, các xí nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong và ngoài nước, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 17.
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 45 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 960 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 247 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 914 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	12	255	94	148	13
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	33	960	153	766	39
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	11	285	66	206	13
MĐ07	Lắp ráp - cài đặt – bảo trì máy tính	3	90	15	71	4
MĐ08	Mạng máy tính căn bản	2	30	18	10	2
MĐ09	Quản trị hạ tầng mạng	3	90	20	67	3
MĐ10	Hệ điều hành mã nguồn mở	3	75	13	58	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	20	615	82	509	22
MĐ11	Quản trị mạng Windows Server	3	90	17	67	4
MĐ12	Xây dựng và quản trị hệ thống mạng cơ bản	2	45	0	42	3
MĐ13	Xây dựng và quản trị hệ thống mạng không dây	2	30	5	22	3
MĐ14	An ninh hệ thống mạng cơ bản	3	60	15	42	3
MĐ15	Công nghệ ảo hóa	4	120	30	86	4

MĐ16	Thực tập tốt nghiệp	6	270	15	250	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	60	5	51	4
MĐ17	Thiết kế, xây dựng hạ tầng và quản trị mạng doanh nghiệp	2	60	5	51	4
MĐ18	Kỹ năng giám sát và phân tích an toàn mạng	2	60	5	51	4
MĐ19	Hệ thống xác thực tập trung trong doanh nghiệp	2	60	5	51	4
MĐ20	Quản trị cơ sở dữ liệu MySQL	2	60	5	51	4
Tổng cộng		45	1215	247	914	52

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

- Căn cứ vào tình hình học tập thực tế của khóa học, Khoa sẽ chọn 1 (một) môn học/mô đun trong nhóm môn học/mô đun tự chọn để các em tích lũy đủ tín chỉ hoàn thành khóa học theo quy định của nhà trường.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

- Học sinh học hoàn thành chương trình môn học, mô đun và có đầy đủ các điều kiện theo quy định thì được dự kiểm tra hết môn học, mô đun.

- Thời gian, hình thức, nội dung và số lần kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo và trong quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề và tích lũy đủ số môn học/mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo của Trường.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của học sinh để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho học sinh hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có)